TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:169/2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 26 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Lê Thùy M, sinh năm 1991. Địa chỉ: số A T, khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1987. Địa chỉ: số A, N, khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Lê Thùy M và anh Nguyễn Ngọc N. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 119, ngày 30/11/2012 của Ủy ban nhân dân phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Lê Thùy M tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Phương D, sinh ngày 18/4/2020; Anh Nguyễn Ngọc N tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Phương D1, sinh ngày 15/02/2015 (cháu D1 có nguyện vọng sống với anh N). Ghi nhận sự tự nguyện của chị M, anh N không yêu cầu cấp dưỡng

nuôi con.

Anh N, chị M có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con về mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Nguyễn Lê Thùy M tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001348 ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ chị M còn nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND phường X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Long